

TÍCH HỢP, ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG CÁC QUAN HỆ LỚN TRONG CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

★ PGS, TS NGUYỄN THANH TUẤN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng sẽ đánh giá 10 năm thực hiện Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011, trong đó có 9 mối quan hệ lớn được nêu ở Đại hội XII. Dự thảo Báo cáo chính trị đã nêu thành 10 quan hệ lớn. Bài viết phân tích làm rõ những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện, bổ sung các quan hệ lớn trong Dự thảo.

● **Từ khóa:** tích hợp, điều chỉnh, bổ sung các quan hệ lớn trong văn kiện Đại hội XIII.

1. Nhận thức về nội hàm các quan hệ lớn

Mười quan hệ lớn được nêu trong bản “Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng” gồm: (i) Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; (ii) giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; (iii) giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng XHCN; (iv) giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN; (v) giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; (vi) giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; (vii) giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; (viii) giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; (ix) giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; (x) giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Mười quan hệ nêu trên là một bước tiến về nhận thức so với chín quan hệ lớn được nêu trong Văn kiện Đại hội XII (năm 2016) của Đảng⁽¹⁾; chẳng hạn thêm hàm nghĩa “bảo vệ môi trường” vào

quan hệ (vi) và thêm quan hệ (x) gồm hàm nghĩa dân chủ và pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Các quan hệ lớn, theo Văn kiện Đại hội XII, “phản ánh quy luật đổi mới và phát triển ở nước ta”⁽²⁾. Nhưng các quan hệ nêu trên có số lượng nhiều (mười), nhưng lại bao quát chưa rõ, chưa trực tiếp các nội dung: pháp quyền, đại đoàn kết toàn dân tộc, nhất là con người, bảo đảm quyền con người và phát triển con người toàn diện với tư cách là chủ thể của tất cả các quan hệ lớn. Về mặt diễn đạt, không nên chia nhỏ ra nhiều mối quan hệ (mang tầm quy luật), nhất là lại có những yếu tố chồng lấn nhau về nội hàm ở một số quan hệ, sẽ gây khó khăn cho việc nhận thức, ghi nhớ và thực hiện chúng trong thực tế, trong khi còn những nội hàm quan hệ của công cuộc đổi mới và phát triển đất nước nhất thiết phải được bổ sung, thực hiện phù hợp với vận động của thực tiễn.

Xem xét 10 quan hệ trên, có thể thấy, một số quan hệ “chồng lấn” về hàm nghĩa hay có chung nội hàm, cụ thể là:

- 2 quan hệ "chống lẫn" về hàm nghĩa; trong đó quan hệ sau là hàm nghĩa cốt lõi của quan hệ trước: Đó là (i) giữa đối mới, ổn định và phát triển; và (ii) giữa đối mới kinh tế và đối mới chính trị. Ví lẽ, quan hệ giữa đối mới kinh tế và đối mới chính trị là hàm nghĩa cốt lõi của nội hàm quan hệ giữa đối mới, ổn định và phát triển. Quan hệ giữa đối mới kinh tế và đối mới chính trị giữ vai trò có tính quyết định đối với tiến trình, hình thức, tính chất, mức độ hay "tầm" quan hệ giữa đối mới, ổn định và phát triển. Quan hệ giữa đối mới kinh tế và đối mới chính trị, tuy là hàm nghĩa cốt lõi nhưng không thể bao trùm được nội hàm mối quan hệ giữa đối mới, ổn định và phát triển. Cho nên việc nêu quan hệ này có lẽ là không cần thiết, vì sẽ làm sao nhãng quan hệ lớn hơn, bao quát hơn là quan hệ: giữa ổn định, đối mới và phát triển.

Do đó có thể diễn đạt mới và chung cho hai mối quan hệ (i) và (ii) nêu ở trên là: quan hệ giữa đối mới kinh tế, chính trị và ổn định, phát triển.

- 3 quan hệ "chống lẫn" về hàm nghĩa; trong đó 2 quan hệ sau là hàm nghĩa cốt lõi của quan hệ đầu: Đó là: (iii) giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng XHCN; (iv) giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN; (v) giữa Nhà nước, thị trường và xã hội. Hàm nghĩa hai mối quan hệ (iv) và (v) chống lẫn nội hàm của mối quan hệ (iii).

Bởi vì, quy luật thị trường là vận động có tính bản chất của nền kinh tế thị trường; quy luật thị trường nói riêng và nền kinh tế thị trường định hướng XHCN nói chung vận động, biến đổi và được xem xét trong mối quan hệ với định hướng XHCN - cần phải được xem xét là một chỉnh thể các hàm nghĩa: (i) Định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường; (ii) Định hướng XHCN của cả mối quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất

và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất (chứ không chỉ mỗi quan hệ sản xuất là có tính chất XHCN như cách tư duy phiến diện hiện nay); (iii) Nhà nước pháp quyền XHCN; (iv) Định hướng XHCN của xã hội công dân - khái niệm "xã hội công dân" được C.Mác và Ph.Ăngghen dùng nhiều và không giống với khái niệm "xã hội dân sự" như cách hiểu hiện nay.

Định hướng XHCN phải bao gồm, bao quát ít ra là những hàm nghĩa có tính kết nối như vậy. Và quy luật kinh tế thị trường là hàm nghĩa bản chất nhưng không thể bao quát được nội hàm của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, gồm: quy luật, thể chế, sự điều tiết và quản lý nền kinh tế thị trường. Ví thế, quan hệ của quy luật kinh tế thị trường không thể tách riêng, mà phải được xem xét trong nội hàm quan hệ của nền kinh tế thị trường nói chung; cũng như định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường, Nhà nước pháp quyền và xã hội công dân phải được xem xét thống nhất trong nội hàm định hướng XHCN. Thành thử việc tách bạch 3 quan hệ này có lẽ là không cần thiết.

Yêu cầu đặt ra là phải tích hợp, thống nhất các hàm nghĩa của 3 quan hệ này theo quan hệ (iii) nêu ở trên và diễn đạt lại quan hệ (iii) là: "quan hệ giữa phát triển kinh tế thị trường và bảo đảm định hướng XHCN".

2. Nhận thức về chủ thể các quan hệ lớn

Văn kiện Đại hội XII của Đảng xác định nhiệm vụ tổng quát trong 5 năm 2016-2021 là: "(9) Hoàn thiện, phát huy dân chủ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân; không ngừng củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường sự đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

(10) Tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN, xây dựng bộ máy nhà nước tinh

gọn, trong sạch, vững mạnh; hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tệ nạn xã hội và tội phạm"⁽³⁾.

Quá trình triển khai, thực hiện văn kiện Đại hội XI của Đảng trong những năm qua đã đạt được những tiến bộ quan trọng trong việc thực hiện dân chủ XHCN, nhất là thực thi quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (năm 2007). Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy tốt hơn trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, cơ bản trong lĩnh vực chính trị và kinh tế. Nhiều cấp ủy đảng, chính quyền đã lắng nghe, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, tôn trọng các loại ý kiến khác nhau.

Tuy vậy, trong một số trường hợp, dân chủ XHCN chưa thực sự trở thành động lực của sự phát triển. Nhiều quyền dân chủ trực tiếp của công dân được Hiến pháp ghi nhận đến nay chưa được thể chế hóa. Cơ chế nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước và cơ chế bảo vệ Hiến pháp theo luật định, đến nay chưa được thiết lập đầy đủ hoặc vận hành còn nhiều hạn chế. Trong không ít trường hợp, có nơi, có lúc tính tới thượng của pháp luật, trách nhiệm công dân, kỷ luật, kỷ cương xã hội chưa nghiêm; dân chủ không gắn liền với nguyên tắc pháp quyền; từ đó gây nên những vấn đề phức tạp, bức bối trong xã hội.

Do thực hiện dân chủ chưa gắn kết chặt chẽ với thực thi nguyên tắc pháp quyền trong xây dựng, hoàn thiện thể chế Nhà nước pháp quyền XHCN, nên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ. Chủ trương, quan điểm của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, về

quyền và lợi ích hợp pháp của các giai cấp, tầng lớp nhân dân chưa được kịp thời thể chế hóa, hoặc đã thể chế hóa nhưng chưa được thực hiện nghiêm túc theo nguyên tắc pháp quyền.

Đại đoàn kết toàn dân tộc theo phương châm bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc; chống kỳ thị dân tộc và âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc - có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp đổi mới, xây dựng, bảo vệ đất nước. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở thực hiện tốt dân chủ XHCN nhằm giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm mỗi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới. Trong đó đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để làm gương, dẫn dắt xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Từ việc xem xét quan hệ (x) hiện nay có thể thấy, các hàm nghĩa "thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội" không thể hội tụ được đầy đủ giá trị nếu không gắn với nguyên tắc pháp quyền của Nhà nước XHCN và không định hướng hay gắn với đại đoàn kết toàn dân tộc trong điều kiện phân hóa - phân tầng xã hội do tác động của cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế hiện nay.

Như đã rõ, chủ thể chung của các quan hệ lớn không ai khác chính là con người Việt Nam yêu nước, có năng lực đoàn kết xã hội với tư cách là chủ và làm chủ trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước theo định hướng XHCN nói chung hay trong phòng chống đại dịch COVID-19 hiện nay nói riêng, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Vì vậy cần coi "quan hệ giữa lấy con người làm trung tâm, bảo đảm quyền con người và phát

triển con người toàn diện” với tư cách là chủ thể của các mối quan hệ lớn.

Văn kiện Đại hội XII của Đảng xác định nhiệm vụ tổng quát trong 5 năm 2016-2021 là: “(4) Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, con người Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”⁽⁴⁾.

Trong các quan hệ lớn hiện nay, quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội liên quan trực tiếp với nội hàm “lấy dân làm gốc” và phát triển con người toàn diện. Sở dĩ như vậy, vì phát triển kinh tế, văn hóa theo nguyên tắc tiến bộ và công bằng xã hội đòi hỏi phải “dựa vào dân”, “lấy con người làm trung tâm” để có khả năng huy động, phát huy các nguồn lực vật chất, tinh thần trong dân cho việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội nhằm phát triển con người toàn diện.

Trong thời gian qua, việc giải quyết mối quan hệ này đã được tích cực triển khai trên thực tế thông qua việc ban hành và thực hiện các luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình và chính sách phát triển thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, tăng cường tạo việc làm mới, đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, giảm bất bình đẳng, trên cơ sở trao nhiều quyền sản xuất - kinh doanh, khởi nghiệp, đổi mới - sáng tạo, ... cho người lao động, doanh nhân, nhất là thanh niên, phụ nữ ở cả nông thôn và đô thị. Người dân cơ bản được phát huy quyền sáng tạo và tham gia vào đời sống văn hóa; quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng được tôn trọng và bảo vệ trong thực tế. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và của từng vùng, miền được kế thừa; nhiều di sản văn hóa được bảo tồn, tôn tạo. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã khơi dậy được nhiều giá trị nhân văn trong cộng đồng.

Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được thực hiện, phát huy trong thực hành dân chủ XHCN; được xác định đầy đủ hơn trong Hiến pháp Việt Nam năm 2013 và trong hệ thống pháp luật mới được sửa đổi, ban hành sau đó. Thông qua đó các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật; gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm đối với xã hội. Nhờ thế ý thức về quyền, nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của người dân cũng như ý thức về dân chủ trong xã hội được nâng lên. Từ đó thúc đẩy việc chăm lo hạnh phúc, sự phát triển toàn diện của con người; bảo vệ và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của con người; tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà nước ta đã ký kết.

Tuy vậy, việc giải quyết mối quan hệ này còn một số hạn chế, bất cập, như: sự tăng trưởng kinh tế chưa cao và chưa ổn định đến mức tạo ra sự đột phá trong phát triển kinh tế, văn hóa và con người. Tình hình tăng trưởng kinh tế chỉ có dấu hiệu lấy lại đà tăng trưởng từ năm 2018 với mức tăng trưởng là 7,08% (cao nhất từ năm 2008); năm 2019 chỉ số này là 6,8%; năm 2020 do tác động của dịch COVID-19 có thể chỉ đạt ở mức thấp hơn. Mức tăng trưởng như vậy chưa có khả năng thực sự để kết nối chặt chẽ và tạo ra được sự phát triển văn hóa và con người theo hướng tiến bộ, công bằng xã hội. Bất bình đẳng thu nhập vẫn ở mức cao và có xu hướng gia tăng giữa nhóm người giàu nhất với thấp nhất cũng như giữa đô thị với nông thôn, đặc biệt tại những tỉnh có mức thu nhập thấp. Tỷ lệ nghèo tính theo cách tiếp cận đa chiều vẫn ở mức cao, đặc biệt ở vùng nông thôn, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số...

Thực tế đó cho thấy, phát triển kinh tế, văn hóa chưa gắn với phát triển con người như Nghị quyết

Hội nghị Trung ương 9 khóa XI (Nghị quyết số 33) năm 2014 đã xác định. **Chặng hạn khả năng tiếp cận giáo dục đối với trẻ em thuộc hộ nghèo, vùng sâu, vùng xa có những khó khăn, hạn chế nhất định; tình trạng bạo lực học đường thường xuyên xảy ra; tình trạng thiếu hụt lao động có tay nghề cao; trong khi chất lượng giáo dục đại học và đào tạo nghề chưa đáp ứng được yêu cầu và đòi hỏi cao của nền kinh tế. Sự phát triển kinh tế và văn hóa nhiều khi chưa cùng đồng thuận nhằm vào phát triển con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Do việc “lấy dân làm gốc” chưa “dựa vào dân” nên việc phát huy quyền là chủ - làm chủ của người dân, nhất là trong điều kiện việc thực hiện, phát huy nền dân chủ XHCN có nơi, có lúc chưa rõ về nội dung, thể chế, cách thức tổ chức thực hiện. Vì thế, việc xây dựng con người phát triển toàn diện chưa gắn với tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội hay thực hành dân chủ, pháp quyền, đại đoàn kết toàn dân tộc cũng như các quan hệ lớn khác.**

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI yêu cầu phải “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Theo đó, văn hóa góp phần làm cho mỗi người không chỉ nhận thức được quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình mà còn phải thực thi trách nhiệm đó một cách tốt nhất trong hoạt động kinh tế và mọi lĩnh vực hoạt động xã hội trong quá trình giải quyết tất cả các mối quan hệ lớn khác. Trong đó, cơ bản là phải “thường xuyên quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế”; coi trọng xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước và trong xã hội mà một trong những nội dung quan trọng chính là đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đồng thời,

phải làm cho văn hóa góp phần “ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước.

Quan hệ này phải trở thành định hướng cốt lõi của chiến lược xây dựng, phát triển đất nước theo định hướng XHCN. Từ đó đòi hỏi: một mặt, phải đúc kết để xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HDH đất nước; tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc; kháng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân văn. Mặt khác, phải đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu; chống các quan điểm, hành vi sai trái; ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội;... làm tha hóa con người; cũng như phải khắc phục những mặt hạn chế có tính lịch sử của con người Việt Nam.

Nhưng trước hết phải gắn nhiệm vụ xây dựng con người phát triển toàn diện với nhiệm vụ đổi mới và phát triển đất nước thì mới từng bước hình thành, phát triển những giá trị mới về con người với các phẩm chất về pháp quyền, trách nhiệm xã hội, ý thức công dân, dân chủ, chủ động, sáng tạo, khát vọng vươn lên. Những giá trị mới này chỉ có thể hình thành, phát triển khi con người được bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân vốn đã được thể chế hóa trong Chương II Hiến pháp năm 2013.

C.Mác (1818-1883) cho rằng, quyền con người là biểu hiện nhân phẩm của thực thể tự

nhiên có tính xã hội của loài người³⁾. đồng thời là thành quả đấu tranh và là sản phẩm của một trình độ sản xuất - xã hội nhất định. Nhân phẩm và nhân quyền không phải là bẩm sinh, không phải do con người đặt ra theo ý muốn của mình, mà là sản phẩm của những điều kiện kinh tế và xã hội nhất định trong quá trình phát triển của lịch sử nhân loại, trước hết được nảy sinh "từ những quan hệ vật chất giữa người với người". Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người năm 1948 của Liên Hợp quốc cũng khẳng định niềm tin của mình vào những quyền cơ bản của con người gắn với nhân phẩm của mỗi người; từ đó bày tỏ quyết tâm thúc đẩy tiến bộ xã hội cũng như xây dựng các điều kiện sống tốt hơn, tự do hơn.

Bởi vì, quyền con người là cách thể hiện phẩm giá cần phải có của con người mỗi khi con người hiện diện trong từng cộng đồng cụ thể và trong xã hội nói chung, dưới những góc độ và vai trò, trách nhiệm khác nhau. Quyền con người là giá trị nền tảng cho việc thiết lập, hoàn thiện xã hội loài người và thông qua đó, cuộc sống của các cá nhân và các cộng đồng mới có ý nghĩa thực tế.

Đây cũng là định hướng quan trọng ở Việt Nam hiện nay. Từ thực tiễn thực hiện Cương lĩnh năm 2011 trong 10 năm qua, nhất là trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, cho thấy, chủ thông qua bảo đảm quyền con người mới tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm con người. Trên cơ sở đó con người mới có năng lực chủ động điều tiết đúng đắn nhân phẩm của mình theo hướng tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền của mình không tách rời dân chủ và pháp quyền nhằm xây dựng con người phát triển toàn diện.

3. Kiến nghị

Một là, Ban soạn thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nên tích hợp một số quan hệ lớn đồng thời điều chỉnh, bổ sung 2 quan hệ: giữa thực

hành dân chủ, pháp quyền và đại đoàn kết toàn dân tộc; giữa lấy con người làm trung tâm, bảo đảm quyền con người và phát triển con người toàn diện. Đây thực sự là 2 quan hệ lớn gắn trực tiếp với chủ thể của tất cả các quan hệ lớn khác mà Đảng phải nắm vững và giải quyết hiệu quả trong thời gian tới.

Hai là, từ việc tích hợp một số quan hệ và điều chỉnh, bổ sung 2 quan hệ nêu trên, thay vì 10 quan hệ nêu trong "Dự thảo Báo cáo chính trị..." sẽ còn 8 quan hệ được đề nghị xác định trong "Báo cáo chính trị" trình Đại hội XIII (tạm được sắp xếp theo quy trình như sau: (i) Quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; (ii) giữa lấy con người làm trung tâm, bảo đảm quyền con người và phát triển con người toàn diện; (iii) giữa thực hành dân chủ, pháp quyền và đại đoàn kết toàn dân tộc; (iv) giữa đổi mới kinh tế, chính trị và ổn định, phát triển; (v) giữa phát triển kinh tế thị trường và bảo đảm định hướng XHCN; (vi) giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; (vii) giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; (viii) giữa xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Theo chúng tôi, 3 quan hệ đầu đóng vai trò chủ thể, chủ động giải quyết tất cả các quan hệ lớn; còn 5 quan hệ sau và các quan hệ khác có thể tiếp tục còn nảy sinh trong quá trình vận động của thực tiễn, chỉ là kết quả phái sinh của 3 quan hệ đầu □

(1), (2), (3), (4) DCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.17-18, 17, 79, 78.

(5) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.42, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 324.